

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO

Số: 18/2002/QĐ-BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Thi tốt

ng nghiệp bổ túc trung học cơ sở và bổ túc trung học phổ thông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. *Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Thi tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở và bổ túc trung học phổ thông.*

Điều 2. *Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.*

Quyết định này thay cho Quyết định số 06/1999/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Thi tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở và bổ túc trung học.

Điều 3. *Các Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và tài chính, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục trưởng Cục Nhà trường (Bộ Quốc phòng) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.*

QUY CHẾ Thi tốt nghiệp bổ túc

trung học cơ sở và bổ túc trung học phổ thông

(ban hành kèm theo Quyết định

số 2002/QĐ-BGDĐT ngày 08/4/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

1. Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý, nội dung các kỳ thi tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở, tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông; tổ chức và hoạt động của các Ban Chỉ đạo và kiểm tra thi; phân cấp quản lý và công tác khen thưởng, kỷ luật trong các kỳ thi.
2. Những quy định trong Quy chế này áp dụng cho các kỳ thi tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở, tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của kỳ thi.

1. Thi tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở và bổ túc trung học phổ thông là sự đánh giá của Nhà nước về kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo mục tiêu giáo dục sau khi hoàn thành chương trình một cấp học.
2. Toàn bộ công việc tổ chức kỳ thi phải đảm bảo các yêu cầu: an toàn, nghiêm túc, chính xác, công bằng để kết quả kỳ thi phản ánh đúng trình độ học vấn của thí sinh, chất lượng giảng dạy và học tập của nhà trường, các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Chương II

NGÀY THI, MÔN THI, NỘI DUNG THI

Điều 3. Kỳ thi và ngày thi.

1. Thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông được tổ chức thống nhất trong cả nước, tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, mỗi năm một kỳ. Ngày thi được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trong biên chế năm học.
2. Thi tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở được tổ chức thống nhất trong từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Số lượng kỳ thi mỗi năm và ngày thi do Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) quy định và thông báo tới học viên ngay từ đầu năm học.

Điều 4. Môn thi.

1. Môn thi tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở và bổ túc trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và được thông báo vào ngày 31 tháng 3 hàng năm.
2. Lịch thi, thời gian làm bài của mỗi môn thi được quy định trong hướng dẫn tổ chức thi hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 5. Nội dung thi.

Nội dung thi thuộc chương trình bổ túc trung học cơ sở và chương trình bổ túc trung học phổ thông hiện hành.

Chương III

ĐIỀU KIỆN DỰ THI, HỒ SƠ THI

Điều 6. Đối tượng và điều kiện dự thi.

Người Việt Nam và người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự thi:

1. Học hết chương trình trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông (phổ thông hoặc bổ túc) hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cho từng cấp học mà thí sinh đó xin dự thi.

a) Đối với các thí sinh học trong các trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc các trường bổ túc thì trong năm học cuối cấp, về kết quả học tập, không bị xếp loại kém. Như là học viên trong diện xếp loại hạnh kiểm thì phải có thêm điều kiện hạnh kiểm phải được xếp từ loại trung bình trở lên.

Không nghỉ quá tổng số 45 buổi học của lớp cuối cấp

b) Đối với các thí sinh tự học có hướng dẫn, kết quả học tập lớp cuối cấp không bị xếp loại kém.

2. Đã tốt nghiệp trung học cơ sở (phổ thông hoặc bổ túc) đối với kỳ thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông, đã tốt nghiệp tiểu học đối với kỳ thi tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở.

3. Không bị kỷ luật "cấm thi".

4. Đăng ký dự thi, có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 7. Hồ sơ dự thi.

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu quy định).

2. Học bạ hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học (bản chính).

3. 4 ảnh cỡ 3 cm x 4 cm (1 ảnh dán vào đơn xin dự thi, 1 ảnh dán vào thẻ dự thi, 2 ảnh nộp cho Hội đồng).

4. Bằng tốt nghiệp tiểu học hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp thay Bằng đối với thí sinh dự thi bổ túc trung học cơ sở; Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (phổ thông hoặc bổ túc) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp thay Bằng hoặc Bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp đối với thí sinh dự thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông.

5. Các giấy tờ liên quan đến việc hưởng ưu đãi về cộng thêm điểm thi để xét tốt nghiệp (nếu có) theo quy định tại Điều 9. Các giấy tờ nộp sau ngày thi .không có giá trị để xét hưởng ưu đãi điểm.

Điều 8. Bảo lưu điểm thi.

1. Thí sinh dự thi đủ các môn thi quy định trong kỳ thi, nếu không tốt nghiệp và không bị kỷ luật hủy kết quả của cả kỳ thi thì những môn thi đạt từ điểm 5 trở lên được bảo lưu (gọi là điểm bảo lưu) cho kỳ thi tiếp ngay sau đó nếu có quy định thi môn đó và chỉ cho kỳ thi ngay sau đó mà thôi

2. Các thí sinh có điểm bảo lưu, được dự thi một trong hai cách:

a) Thi tất cả các môn thi quy định trong kỳ thi.

b) Chỉ thi các môn thi không có điểm bảo lưu ở kỳ thi ngay trước đó và môn thi mà kỳ thi trước không phải thi nhưng Bộ quy định trong kỳ thi này.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Điều 9. Diện ưu đãi.

Những thí sinh thuộc một trong các diện sau đây được cộng thêm một điểm vào điểm thi để xét tốt nghiệp:

Dân tộc thiểu số,

Thương binh,

Bệnh binh được hưởng chế độ như thương binh,

Anh hùng,

Con liệt sĩ,

Con của người được phong tặng danh hiệu Anh hùng,

Con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Con thương binh,

Con bệnh binh được hưởng chế độ như thương binh,

Có tuổi đời từ 35 trở lên tính đến ngày thi,

Có chứng chỉ ngoại ngữ từ trình độ A trở lên,

Có chứng chỉ tin học từ trình độ A trở lên,

Có giấy chứng nhận nghề,

Học viên đạt giải cá nhân (nhất, nhì, ba) trong kỳ thi học sinh giỏi các môn ở lớp cuối cấp; kỳ thi giải toán nhanh bằng máy tính bỏ túi Casio do Sở hoặc Bộ tổ chức,

Học viên đạt giải cá nhân (nhất, nhì, ba) trong kỳ thi về thể dục, thể thao, văn nghệ do ngành giáo dục - đào tạo phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức trong năm học lớp cuối cấp.

Nếu một thí sinh thuộc nhiều diện nêu trên thì cũng chỉ được cộng thêm tối đa là 3 điểm vào tổng số điểm thi để xét tốt nghiệp.

Điều 10. Điều kiện tốt nghiệp.

Để được công nhận tốt nghiệp bỏ túc trung học cơ sở hoặc bỏ túc trung học phổ thông thí sinh phải đạt một trong hai điều kiện sau:

1. Dự thi đủ các môn quy định trong kỳ thi, đạt trung bình cộng điểm thi các môn từ 5,0 trở lên, không có điểm 0.

Đối với thí sinh có điểm ưu đãi thì trung bình cộng điểm thi các môn được tính như sau: lấy tổng điểm các môn thi cộng với điểm ưu đãi rồi chia cho số môn thi quy định.

2. Chỉ dự thi các môn phải thi lại thì trung bình cộng các điểm bảo lưu và các điểm thi lại đạt từ 5,0 trở lên. Điểm các môn thi lại không có điểm 0.

Đối với thí sinh có điểm ưu đãi thì trung bình cộng các điểm bảo lưu và các điểm thi lại được tính như sau: lấy tổng điểm bảo lưu cộng với tổng điểm thi lại và điểm ưu đãi rồi chia cho số môn thi quy định.

Đối với môn thi ở kỳ thi ngay trước đó có điểm 5 trở lên nhưng không quy định ở kỳ thi này thì không được tính là điểm bảo lưu để xét tốt nghiệp.

Điều 11. Xếp loại tốt nghiệp.

1. Thí sinh tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở, bổ túc trung học phổ thông được xếp loại giỏi, khá và trung bình theo các tiêu chuẩn sau:

a) Loại giỏi:

Kết quả học tập lớp cuối cấp đạt loại giỏi.

Trung bình cộng điểm thi tốt nghiệp từ 8,0 trở lên, không có điểm thi nào dưới 7,0.

Đối với thí sinh thuộc diện xếp loại hạnh kiểm thì hạnh kiểm của thí sinh học năm lớp cuối cấp phải đạt loại tốt:

b) Loại khá.

Kết quả học tập lớp cuối cấp đạt từ loại khá trở lên.

Trung bình cộng điểm thi tốt nghiệp từ 7,0 trở lên, không có điểm thi nào dưới 6,0.

Đối với thí sinh thuộc diện xếp loại hạnh kiểm thì hạnh kiểm của thí sinh học năm lớp cuối cấp phải đạt từ loại khá trở lên.

c) Loại trung bình: Tất cả các trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp còn lại.

2. Những thí sinh phải sử dụng điểm bảo lưu để xét tốt nghiệp thì đều xếp loại trung bình.

Điều 12. Cấp Bằng tốt nghiệp.

Những thí sinh được công nhận tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở, bổ túc trung học phổ thông được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương V

ĐỀ THI VÀ HỘI ĐỒNG RA ĐỀ THI

Điều 13. Phân cấp ra đề thi và hướng dẫn chấm thi.

1. Đề thi và hướng dẫn chấm thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông do Hội đồng ra đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm và được sử dụng thống nhất trong cả nước.